

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: **114/2021/HSST**
Ngày 30/11/2021

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sơn Hà;
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật và bà Nguyễn Thị Chiêu-Giao viên nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/HS-QĐ, ngày 19/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Đức H** – sinh ngày 10/11/2004; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Thôn 6, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Tạ Văn Sơn, sinh năm: 1965; Mẹ: Đàm Thị Thoa, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 315 ngày 27/9/2021 tại Công an huyện Đan Phượng. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2021. Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: Bà Đàm Thị T, sinh năm 1964; Trú tại: thôn 6, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người bị hại: Chị **Tạ Thị L**, sinh năm 1970. HKTT: Cụm 5, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Nhật Minh, sinh năm 2006, HKTT: Phố Thụy Ứng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 04/7/2021, chị Tạ Thị L, sinh năm 1970, HKTT: Cụm 5, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội đến Công an xã Đan Phượng trình báo về việc chị bị trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển số 30M6-3833 tại khu sinh thái DIA thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng.

Ngày 26/9/2021, công an huyện Đan Phượng đã trả lại tài sản trộm cắp là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đã qua sử dụng, biển số 30M6-3833, số khung: 713462, số máy 0346390. Xe bị bung, vỡ các bộ phận bên ngoài cho Chị Tạ Thị L.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của chị Tạ Thị L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đã qua sử dụng, biển số 30M6-3833.

- Thu giữ của bà Đàm Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 29 X3-511.71

Căn cứ nội dung trình báo của chị Tạ Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đan Phượng đã triệu tập Tạ Đức H và Nguyễn Nhật M để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H và M đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị L vào ngày 04 tháng 7 năm 2021 tại khu sinh thái DIA thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 07 tháng 9 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đan Phượng, TP Hà Nội định giá: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đã qua sử dụng, biển số 30M6-3833 có giá trị là 8.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút , ngày 04/7/2021, Tạ Đức H điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc BKS 29X3-511.71 chở Nguyễn Nhật M vào khu sinh thái DIA thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội để chơi. Khi vào khu sinh thái DIA H gửi xe ở bãi xe và cùng M vào khu bể bơi để tắm, đến khoảng 17 giờ 30 phút H đi vào khu nhà vệ sinh của bể bơi để tắm tráng thì thấy một chùm chìa khóa, trong đó có 01 chìa khóa xe máy để trên bồn rửa tay, H cầm chùm chìa khóa và nói với M vừa nhặt được chùm chìa khóa. Khi H và M trên đường đi ra bãi xe để lấy xe thì H nói với M sẽ dùng chìa khóa vừa nhặt được mở thử xe máy khác xem mở được không, đến chỗ để xe của H nhìn thấy chiếc xe máy Honda Lead biển số 30M6-3833 dựng cạnh xe H, H dùng chìa khóa xe vừa nhặt được chọc vào

Ổ khóa điện xe máy Honda Lead thì mở được khóa. Sau đó, H đưa chìa khóa xe máy của H cho M để M đi xe máy của H, còn H nổ máy và đi chiếc xe Honda Lead biển kiểm soát 33M6-3833. H và M điều khiển 02 xe máy đi lòng vòng trong khu sinh thái DIA khi đi thì H đã tháo bỏ 02 gương chiếu hậu của xe Honda Lead và ném ở ven đường đến khu vực vắng người thì H và M dừng xe lại để mở cốp xe Honda Lead để tìm tài sản bên trong để lấy. Do H và M không biết cách mở cốp xe Honda Lead nên khi rút chìa khóa xe thì vô tình M làm nắp ổ khóa điện đóng lại và không mở ra để nổ máy xe được nữa. H nói với M là dắt xe đi phá khóa, H ngồi trên xe Honda Lead còn M điều khiển xe Wave Honda của H dùng chân đẩy xe Honda Lead từ phía sau ra đến cổng khu sinh thái DIA, lợi dụng sơ hở của bảo vệ Hậu dắt xe qua cổng sinh thái, sau đó đổi xe với M, M ngồi lên xe máy Honda Lead còn H điều khiển xe máy Honda Wave của mình dùng chân đẩy xe máy Honda Lead đến khu việc quán nước Lavenda tại khu Địa Đàng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội. H vào quán nước Lavenda mượn 01 búa và 01 chiếc tô vít đập ở ổ khóa xe Honda Lead. Khi mở được khóa xe Honda Lead, H và M bảo nhau mang xe đi bán tại Mỹ Đình. Hậu điều khiển xe máy Honda Lead còn Minh điều khiển xe máy Honda Wave của Hậu đi đến khu Mỹ Đình, Hà Nội để bán xe nhưng xe không có giấy tờ nên H và M không bán được xe. Đến chiều tối cùng ngày H và M mang xe về khu cánh đồng Địa Đàng, xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội và tìm cách rút xăng xe máy Honda Lead đổ sang xe máy của H nhưng không rút được. Sau đó H và M giấu xe máy Honda Lead ở đường bờ ruộng và H chở M về nhà tại thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Một mình Hậu quay lại nơi giấu xe máy Honda Lead tiếp tục cạy phá các bộ phận bên ngoài xe Honda Lead để lấy phụ tùng nhưng không lấy được gì rồi H đẩy xe xuống bụi cỏ ven bờ ruộng rồi bỏ về nhà.

Tại cơ quan điều tra Tà Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với các vật chứng thu giữ: Ngày 26/9/2021, cơ quan điều tra đã trả chị Tà Thị L 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đã qua sử dụng, biển số 30M6-3833.

Ngày 21/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Đàm Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 29 X3-511.71

Về trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự. Ngày 19 tháng 11 năm 2021 chị Tà Thị L có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với Tà Đức H.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 107/CT-VKS-ĐP, ngày 02/11/2021 đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tạ Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người bị hại. Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và Điều 90, Điều 91 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Đức H mức án từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, Hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng được thu giữ cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/7/2021, tại khu sinh thái DIA thuộc xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Tạ Đức

H đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng đã qua sử dụng, biển số 30M6-3833. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Tạ Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng chính sách pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải ra áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội là do bột phát; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự lần đầu bị xét xử và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, Hội đồng xét xử xét bị cáo chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xét;

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Đức H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Đức H 9 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã Thượng Mỗ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm ngàn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người bị hại
- VKSND huyện Đan Phượng;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Đan Phượng;
- Chi cục THA DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Sơn Hà